

Bản án số: 39/2023/HSST

Ngày: 14 – 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn

+ Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1996, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm Th 2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh và con bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

+ **Tiền án, tiền sự:** không.

+ **Nhân thân:**

- Bản án số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình y án sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, xử phạt Phạm Văn L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 05/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn L 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 13/2018/HSPT, buộc Phạm Văn L phải thi hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124 ngày 08/9/2014 của Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính Phạm Văn L 2.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ không có giấy phép”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 26/01/2018 của Công an huyện Y xử phạt Phạm Văn L 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt tạm giam kể từ ngày 27/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Điệp theo Quyết định tạm giam số 22/2023/HSST-QĐTG ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- **Bị hại:** ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968; (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Th2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

- **Người chứng kiến:** ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963; (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn L là người làm thuê cho gia đình ông Nguyễn Văn H từ tháng 12/2021 đến tháng 7/2022. Quá trình làm thuê L biết nhà ông H buổi tối thường đi ngủ sớm, tường rào bảo vệ thấp nên nảy sinh ý trèo tường vào khu vực nhà ông H trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 22/02/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 35B1-515.29 (xe mô tô do L mượn của bố đẻ là ông Phạm Văn Kh, khi mượn L chỉ nói là đi có việc đi từ nhà của L đến nhà ông H trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi đến nhà ông H, L thấy xung quanh vắng vẻ, cửa cổng nhà khóa, gia đình ông H tắt điện đi ngủ. L dựng xe mô tô ở đường ngõ cạnh Nhà văn hóa thôn Đ, rồi đi bộ qua đường, trèo qua tường rào phía trước nhà ông H, nhảy xuống vườn, đi vào sân, khi vào đến sân, L thấy chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 35C – 101.59 của gia đình ông H đỗ ở sân lán cạnh hông nhà. L đi bộ đến xe ô tô, dùng tay trái nắm vào cánh cửa ca bin bên lái kéo ra, do cánh cửa xe không khóa nên L đã mở được cửa xe. Khi mở cửa xe thì đèn trong ca bin bật sáng, L trèo lên bậc lên xuống cabin xe ô tô thì thấy ở trên mặt ghế của ghế phụ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, màu đen trắng và 02 chiếc chìa khóa xe ô tô của ông H. L dùng tay cầm lấy chiếc điện thoại và 02 chiếc chìa khóa xe ô tô, rồi tiếp tục thò tay kéo tấm chắn nắng kính lái ô tô phía trước người lái xuống thì thấy 01 túi đựng các loại giấy tờ xe ô tô gồm: giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đều của chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 35C - 101.59. L lấy luôn số giấy tờ trên, cầm toàn bộ chìa khóa, điện thoại, giấy tờ ở tay, sau đó xuống xe và đóng cửa xe lại rồi theo lối cũ trèo qua tường rào đi ra ngoài, ra chỗ để xe mô tô 35B1-515.29, mở cốp xe bỏ chiếc điện thoại di động OPPO Reno 3 cùng chìa khóa xe ô tô và túi ni lông đựng các giấy tờ vừa trộm cắp được rồi điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu.

Sáng ngày 23/02/2023 khi ông Nguyễn Văn H ngủ dậy phát hiện bị mất tài sản trong xe ô tô, nghi ngờ Phạm Văn L lấy trộm nên ngày 25/02/2023 ông H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra trình báo. Cùng ngày 25/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T triệu tập Phạm Văn L làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành phạm tội như đã nêu trên đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu đen trắng, bên trong điện thoại lắp sim số 0975121909, 02 chiếc chìa khóa xe ô tô và 01 túi ni lông bên trong đựng các giấy tờ xe ô tô gồm: giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng - bạc đen, biển kiểm soát 35B1 – 515.29 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 27/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 22 để định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động mà L trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22/02/2023 có giá trị: 4.650.000đ (*Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)

Quá trình điều tra Phạm Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT – VKS ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ **10 (mười)** tháng đến **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/02/2023.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại là ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Kh, đồng thời còn được chứng minh qua kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ ngày 22/02/2023, lợi dụng đêm tối, lúc gia đình ông Nguyễn Văn H ở thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đóng cửa đi ngủ, xe ô tô biển kiểm soát 35C – 101.59 để ở sân lán cạnh hông nhà, cánh cửa xe không khóa. Phạm Văn L đã trèo qua tường rào, lén lút đột nhập vào sân mở cửa

xe vào trong ca bin xe ô tô lấy trộm của ông Nguyễn Văn H chiếc túi nilon bên trong đựng toàn bộ giấy tờ xe, chìa khóa xe và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 có giá trị là 4.650.000 đ (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố T.

[2] Đối với bị cáo Phạm Văn L là thanh niên tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng bản thân mà sớm sa đà vào con ăn chơi lêu lổng, vì vậy khi không có tiền bị cáo đi trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng các loại vũ khí công cụ hỗ trợ không có giấy phép.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo Phạm Văn L không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho ông Nguyễn Văn H điện thoại di động, chiếc túi đựng giấy tờ và toàn bộ giấy tờ xe ô tô tài biến kiểm soát 35C – 101.59. Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản xác định còn nguyên vẹn nên không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, bên trong điện thoại lắp sim điện thoại 0975121909; 02 chìa khóa xe ô tô; 01 chiếc túi nilon bên trong đựng 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35C – 101.59 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của ông Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng - bạc đen, biển kiểm soát 35B1 – 515.29 là phương tiện mà L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của ông Phạm Văn Kh (bố đẻ L), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Kh là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **11 (mười một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 27/02/2023.

2. Về án phí :

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Ngọc Tú